TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HN-ST
Ngày: 25/5/2023.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Vũ**

2/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 95/2023/TLST–HNST ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc "*tranh chấp ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 282/2023/QĐST ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **T.T.N.T,** sinh năm 1993

Địa chỉ: 116/C3 Mậu Thân, phường An Hoà, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **P.T.H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 59/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Bà và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2018 tại UBND phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc tuy nhiên đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.T.H.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là P.P.T (nam), sinh ngày sinh ngày 13/3/2020. Khi ly hôn bà đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thịnh, không yêu cầu ông P.T.H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà T.T.N.T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông P.T.H đã được Tòa án niếm yết văn bản, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà T.T.N.T và ông P.T.H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2018. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà T có đơn yêu cầu ly hôn với ông H; ông H có địa chỉ tại phường An Cư, quận Ninh Kiều nên vụ kiện được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông P.T.H đã được Tòa án niêm yết thông báo hòa giải và quyết định xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt đối với ông Hậu là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện*: Thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[4] *Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà T và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do sự bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không có sự chăm sóc và chia sẻ với nhau dẫn đến vợ chồng không còn tiếng

nói chung. Đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà T nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn nên có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông P.T.H. Về phía ông H đã được được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng mời tham dự các phiên hòa giải, xét xử nhưng ông H vẫn vắng mặt cho thấy ông cũng không còn quan tâm đến gia đình, không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T.T.N.T là có cơ sở để chấp nhận.

[4.1] *Về con chung*: Ông bà có 01 con chung là P.P.T (nam), sinh ngày 13/3/2020. Từ khi ông bà không còn sống chung thì cháu T do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, tại thời điểm xét xử cháu T chỉ mới 03 tuổi 02 tháng vẫn còn quá nhỏ cần sự chăm sóc từ người mẹ. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tốt về tâm sinh lý, không làm thay đổi môi trường sinh hoạt của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu P.P.T cho bà T.T.N.T tiếp tục nuôi dưỡng.

[4.2] *Về cấp dưỡng:* do bà T không yêu cầu ông P.T.H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.3]*Về tài sản chung, nợ chung*: Do bà T khai không có, ông H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] *Về án phí hôn nhân*: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T.T.N.T.

- Về quan hệ hôn nhân: bà T.T.N.T được ly hôn với ông P.T.H.

- Về con chung: giao cháu P.P.T (nam), sinh ngày 13/3/2020 cho bà T.T.N.T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P.T.H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P.T.H. Không ai được quyền ngăn cản ông H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: do nguyên đơn khai nhận không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà T.T.N.T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000689 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí. Đương sự đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thu **Võ Hoàng Vũ** **Lê Thị Huyền Trang**